

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK**

Bản án số: 37/2025/HNGĐ-ST

Ngày 23-9-2025

“Về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Dương Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Thành, nghề nghiệp: Giáo viên

2. Bà Mỏ Măng, nghề nghiệp: Nguyên là cán bộ Hội phụ nữ xã Ea Hiu (nay là xã Ea Phê)

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhị - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 09 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 32/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 08 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Bé H, sinh ngày 15/5/1989. *(Có mặt)*

Địa chỉ: Thôn 2A, xã K, tỉnh Đắk Lắk; Hiện ở tại: thôn 3, xã K, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Anh Lê Khắc N, sinh ngày 23/10/1981. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn 2A, xã K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ngô Thị Bé H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi với anh Lê Khắc N kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã K, tỉnh Đắk Lắk) vào ngày 30/05/2019, theo giấy chứng nhận kết hôn số 33.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên đến đầu năm 2022 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Gia đình hai bên đã hòa giải cho chúng tôi nhiều lần nhưng không thành. Đầu tháng 7 năm 2025 thì tôi cùng cháu Lê Kiến V đã về nhà bố mẹ đẻ của tôi ở tại thôn 3, xã K để ở từ đó cho đến nay. Chúng tôi không sống chung với nhau từ đầu tháng 7 năm 2025 cho đến nay, ai có cuộc sống người đó, không ai quan tâm đến ai nữa.

Xét mục đích hôn nhân của chúng tôi không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn. Nên tôi đã làm đơn khởi kiện xin được ly hôn với anh Lê Khắc N. Nguyên vọng của tôi đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho tôi với anh Lê Khắc N được ly hôn.

- *Về con chung*: Giữa chúng tôi có 01 con chung là cháu Lê Kiến V, sinh ngày 12/3/2020. Hiện cháu còn nhỏ đang ở cùng với tôi. Vợ chồng ly hôn thì tôi có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Lê Kiến V, sinh ngày 12/3/2020 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- *Về cấp dưỡng*: Chúng tôi tự thỏa thuận cấp dưỡng tiền nuôi con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Chúng tôi không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chúng tôi không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

*** *Tại bản tự khai, quá trình hòa giải bị đơn anh Lê Khắc N trình bày:***

Tôi nhất trí với lời trình bày của chị Ngô Thị Bé H nêu về quan hệ hôn nhân, về con chung, về cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung, về nợ chung mà chị Hoa nêu trên.

Tôi thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn là do tôi khi nhậu về say xỉn thì đã có lời qua tiếng lại với vợ. Đầu tháng 7 năm 2025 thì chị Bé H dẫn con về nhà bố mẹ đẻ của chị Hoa ở tại thôn 3, xã K để ở từ đó cho đến nay. Chúng tôi không sống chung với nhau từ đầu tháng 7 năm 2025 cho đến nay.

Nay chị Ngô Thị Bé H làm đơn khởi kiện xin được ly hôn với tôi Lê Khắc N thì tôi không đồng ý. Đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng tôi quay về đoàn tụ vì bản thân tôi rất còn thương yêu vợ. Trong trường hợp chị Ngô Thị Bé H vẫn cương quyết xin được ly hôn với tôi thì đề nghị xem xét theo quy định của pháp luật.

- *Về con chung*: Giữa chúng tôi có 01 con chung là cháu Lê Kiến V, sinh ngày 12/3/2020. Hiện cháu còn nhỏ. Do tôi không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Trong trường hợp chị Ngô Thị Bé H vẫn cương quyết ly hôn thì tôi có nguyện vọng được giao cháu Lê Kiến V cho chị Ngô Thị Bé H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- *Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung*: Do không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Trong trường hợp chị H vẫn cương quyết ly hôn thì cấp dưỡng nuôi con chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, về nợ chung*: Giữa chúng tôi không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm.

Quá trình làm việc, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự với nhau thì anh Lê Khắc N không đồng ý ly hôn trong khi đó chị Ngô Thị Bé H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh Lê Khắc N. Do đó, căn cứ Điều 203 và Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk tại phiên tòa:

- *Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự là nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; tại phiên tòa bị đơn vắng mặt là vi phạm quy định tại Điều 70, 72, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Ngô Thị Bé H được ly hôn với anh Lê Khắc N.

+ Về con chung: Giao cháu Lê Kiến V, sinh ngày 12/3/2020 cho chị Ngô Thị Bé H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi,

+ Về cấp dưỡng: Chị Ngô Thị Bé H và anh Lê Khắc N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không đề cập để xem xét.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ngô Thị Bé H với anh Lê Khắc N không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không đề cập để xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về thẩm quyền:* Căn cứ vào đơn khởi kiện thì bị đơn anh Lê Khắc N có nơi cư trú tại xã K, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan hệ tranh chấp:* Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Ngô Thị Bé H thì xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:* Bị đơn anh Lê Khắc N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa nhưng tại phiên tòa lần thứ hai anh Nhân vẫn vắng mặt.

Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung khởi kiện: Chị Ngô Thị Bé H làm đơn xin được ly hôn với anh Lê Khắc N. Hội đồng xét xử thấy:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Qua các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp kèm theo đơn khởi kiện và việc thu thập chứng cứ của Tòa án có trong hồ sơ thể hiện: Chị Ngô Thị Bé H với anh Lê Khắc N kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và đăng ký kết hôn tại xã Hòa T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã K, tỉnh Đắk Lắk) vào ngày 30/05/2019, theo giấy chứng nhận kết hôn số 33. Vì vậy, xác định hôn nhân giữa chị H và anh N là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn: Quá trình làm việc tại Tòa án thì chị H và anh N đều thừa nhận “..trong quá trình chung sống, thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N khi nhậu về say xỉn thì đã có lời qua tiếng lại với chị H”. Theo biên bản xác minh của Tòa án tại địa phương (BL 34) thể hiện “...trong quá trình chung sống tại địa phương thì chị H và anh N xảy ra mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không nắm được vì hai vợ chồng không báo địa phương hòa giải... hiện nay anh N có sinh sống tại thôn 2A, xã K còn chị H cùng con không sống tại thôn 2A, xã K...”. Tòa án đã hòa giải cho chị H và anh N tuy nhiên chị H vẫn cương quyết ly hôn, còn anh N không đồng ý ly hôn.

Theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, có nghĩa vụ chung sống với nhau.

Như vậy, căn cứ vào tình trạng hôn nhân thực tế giữa chị H và anh N, xét mâu thuẫn giữa anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu xin được ly hôn đối với anh N là có căn cứ. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Ngô Thị Bé H, cho chị Ngô Thị Bé H được ly hôn với anh Lê Khắc N.

- *Về con chung:* Quá trình chung sống, giữa anh chị có với nhau 01 con chung là cháu Lê Kiến V, sinh ngày 12/3/2020. Hiện cháu còn nhỏ, đang sống cùng với chị H. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: “2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”.

Quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa, mặc dù bị đơn anh Lê Khắc N không đồng ý ly hôn nhưng trong trường hợp chị Ngô Thị Bé H vẫn cương quyết ly hôn thì anh có nguyện vọng được giao cháu Lê Kiến V cho chị Ngô Thị Bé H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của con chung chưa thành niên. Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử thấy: giao con

chung là cháu Lê Kiến V, sinh ngày 12/3/2020 cho chị Ngô Thị Bé H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi khi ly hôn là phù hợp.

Anh Lê Khắc N được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Tuy nhiên, anh N không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Ngô Thị Bé H và anh Lê Khắc N tự thỏa thuận cấp dưỡng tiền nuôi con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, HĐXX không đề cập để xem xét.

- *Về tài sản, về nợ chung*: Chị Ngô Thị Bé H và anh Lê Khắc N đều xác định anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập để xem xét.

[3] Về án phí: Chị Ngô Thị Bé H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk tại phiên tòa là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đúng pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Bé H được ly hôn với anh Lê Khắc N.
2. Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Kiến V, sinh ngày 12/3/2020 cho chị Ngô Thị Bé H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh Lê Khắc N được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Tuy nhiên, anh N không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

4. Về tài sản chung và về nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Ngô Thị Bé H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Ngô Thị Bé H đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số 0003400 ngày 18 tháng 7 năm 2025.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 4 - Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã K, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, V.P.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Dương Thanh